Ch5 - Năm Pháp - XII. Phẩm Andhakavinda (Andhakavindavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

602 KINH TĂNG CHI Bộ

XIL PHẨM ANDHAKAVINDA (ANDHAKAVINDAK4GGA)

I. KINH THÂN CẬN CÁC GIA ĐÌNH (Kulũpakasutta) (4 III. 136) 111. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thân cận các gia dinh, không được các gia đình ái mộ? không thích ý, không kính trọng, không noi gương để tu tập. Thế nào là năm? Vị ấy thân mật với người không thân tín,114 can thiệp vào việc không có thâm quyên,115 ra vào với các phân tử chông đôi (yissatthupasevĩ). nói riêng một bên tai (upakannakajappi), xin quá nhiều {atỉyãcanako). Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thân cận các gia đình5 không được các gia đình ái mộ5 không thích ý? không kính trọng, không noi gương để tu tập. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập. Thế nào là năm? Vị ấy không thân mật với người không thân tín, không can thiệp vào việc không có thẩm quyền, không ra vào với các phần tử chống đối, không nói riêng một bên tai, không xin quá nhiều. Thành tựu năm pháp này? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo thân cận các gia đình, được các gia đình ái mộ, thích ý, kính trọng, noi gương để tu tập. II. KINH SA-MÔN TÙY TÙNG (Pacchãsamanasutta) (A. m, 137) 112. Này các Tỷ-kheo5 thành tựu năm pháp này, một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.116 Thế nào là năm? Đi quá xa hay quá gần; không cầm lấy bình bát đã được chứa đầy; không ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội; ngắt lời nói của người khác; ác tuệ, đần độn5 câm điếc. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo không đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng.

114 Asanthavavỉssãsĩ. AA. III. 280: Asanthavavỉssãsĩtỉ attanã saddhim santhavam akarontesu vỉssãsam anapajjantesuyeya vỉssãsạm karotỉ ("Than mật yới người không thân tín^, nghĩa là tạo sự thân mật nới người không chập nhận kêt thân, không muôn kêt thân với mình). 115 Anissaravỉkappĩ. J- J. AA. III. 280: Anỉssaravỉkappĩti _ _ -L J. anỉssarovạ 7 \ samãno ^imam• detha,7 ỉmam sanhathã^tỉ • oO . / issaror viya vỉkappetỉ (Can thiep vào việc không có thâm quyên nghĩa là hiện không có thâm quyên mà sắp xếp như ngươi dưng đầu rẳng 4tHãy đưa cái này, hãy lẩy cái kip). 116 Một vị ít hạ lạp. Bốn điều kiện đầu, xem Vin. I. 46 (thứ tự có khác). Điều kiện thứ tư, xem 4 III. 392; M. II 122; Sri. 107.

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 603

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng. Thế nào là năm? Không đi quá xa hay không đi quá gần; cầm lấy bình bát đã được chứa đầy; ngăn chặn lời nói đưa đến phạm tội; không ngắt lời nói của người khác; có trí tuệ, không đần độn9 không câm điếc. Thành tựu năm pháp này? này các Tỷ-kheo5 một Tỷ-kheo đáng được nhận làm Sa-môn tùy tùng. III. KINH CHÁNH ĐỊNH

(Sammãsamãdhisutta) (A. IIL 137) 113. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú chánh định. Thế nào là năm? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không kham nhẫn các sắc, không kham nhẫn các tiếng, không kham nhẫn các hương, không kham nhẫn các vị? không kham nhẫn các xúc. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể đạt đến và an trú chánh định. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định. Thế nào là năm? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc? kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị9 kham nhẫn các xúc. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có thể đạt đến và an trú chánh định. IV. KINH TẠI ANDHAKAVINDA (Andhakavindasutta) (4 III. 138) 114. Một thòi, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Andhakavinda. TXẦ• • 7 T 1 Ấ Ắ r-pi rp*1 1 Ấ • -4- Ấ 9 1 1 X r-pi rpi À • Ă • Roi Tôn giả Ananda đi đen The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Những Tỷ-kheo nào, này Ãnanda, là tân học xuất gia không bao lâu, mới đên trong Pháp và Luật này, các Tỷ-kheo ây, này Ananda, thật sự cân phải khích lệ, cần phải được hỗ trợ? cần làm cho an trú trong năm pháp. Thế nào là trong năm pháp? "Hãy đến9 này các Hiền giả, các ông cần phải giữ giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của Giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp.99 Như vậy, họ cần được khích lệ? cần phải được hỗ trợ, cần làm cho an trú trong sự bảo vệ của Giơi bổn. "Hãy đến, này các Hiền giả, các ông cần phải sống với các căn môn phải được chế ngự? thành tựu với niệm được phòng hộ, với niệm thận trọng sáng suốt, với ý được khéo phòng hộ, với tâm được chánh niệm bảo ve." Như vậy, họ càn được khích lệ, càn được hỗ trợ5 cần làm cho an trú trong sự bảo vệ các căn. "Hãy đến? này các Hiền giả, hãy nói ít lại, hãy hạn chế lời nói.,, Như vậy?

họ cân được khích lệ5 cân phải được hô trợ, cân làm cho an trú trong sự hạn chê lời nói. "Hãy đến, này các Hiền giả, hãy là những người sống trong rừng, hãy sử dụng các trú xứ núi rừng cao nguyên xa vắng." Như vậy, họ cần phải được khích lệ, cần phải được hỗ trợ, cần làm cho an trú trong nêp sống thân viễn ly. "Hãy đên5 này các Hiên giả, hãy có chánh tri kiên, thành tựu chánh kiên.,, Như vậy5 họ cần phải được khích lệ5 cần phải được hỗ trợ5 cần làm cho an trú trong chánh kiến. Này Ãnanda, các Tỷ-kheo nào tân học, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp và Luật này, này Ananda, các Tỷ-kheo ấy cần phải được các ông khích lệ? cần phải được hỗ trợ? cần làm cho an trú trong năm pháp này.

V KINH XAN LẪN (Maccharínĩsutta) (A. III. 139) 115. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Xan tham về chỗ ở5 xan tham về sự giúp đỡ của các gia đình, xan tham về các vật dụng được cúng dường, xan tham về sự tán thán, xan tham về pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Không xan tham về chỗ ở, không xan tham về sự giúp đỡ của các

gia đình, không xan tham về các vật dụng được cúng dường, không xan tham về sự tán thán, không xan tham về pháp. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. VI. KINH TÁN THÁN (Vannanãsutta) (4 III. 139) 116. Thành tựu nmpháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thê nào là năm? Không suy xét9 không thâm sát5 tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét5 không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát? đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín; không suy xét? không thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; bác bỏ các vật dụng tín thí. Do thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cối trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét, có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán; có suy xét9 có thẩm sát, không đặt lòng tin vào những chỗ không đáng được tịnh tín; có suy xét? có thẩm sát, đặt lòng tin vào những chỗ đáng được tịnh tín; không bác bỏ các vật dụng tín thí.

CHƯƠNG V. NĂM PHÁP 605

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. VII. KINH GANH TỴ ựssukinĩsuttd) (A. III. 140) 117. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là năm? Không suy xét, không thẩm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; ganh tỵ; xan tham; bác bỏ các vật dụng tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cối trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; có suy xét5 có thẩm sát, tán thán người đáng được tán thán; không có ganh tỵ; không có xan tham; không bác bỏ các vật tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. VIII. KINH TÀ KIẾN (Micchãdifíhikasuttd)ni (4 III. 140) 118. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thê nào là năm? Không suy xét, không thâm sát, tán thán người không đáng được tán thán; không suy xét, không thẩm sát, không tán thán người đáng được tán thán; có tà kiến; có tà tư duy; bác bỏ các vật tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo9 một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thành tựu năm pháp, này các Tỷ-kheo? một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. Thế nào là năm? Có suy xét, có thẩm sát, không tán thán người không đáng được tán thán; CÓ suy xét, có thâm sát, tán thán người đáng được tán thán; có chánh tri kiên; có chánh tư duy; không bác bỏ các vật tín thí. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo5 một Tỷ-kheo-ni như vậy tương xứng được sanh lên cõi trời. IX. KINH TÀ NGỮ (Micchãvãcãsutta)^ (A. III. I4l) 119. (Như kinh 118 ở trên, chỉ có khác trong kinh này: “Tà ngữ, tà ngpiep" thay thế cho “tà kiến, tà tư duy” và "chánh ngữ, chánh nghiep” thay thế cho “chánh tri kiến, chánh tư duy”).

117 Bản tiếng Anh của PTS: View, nghĩa là Kiến. 118 Bản tiếng Anh của PTS: Speech, nghĩa là Lời nói.

606 KINH TĂNG CHI BỘ

X. KINH TÀ TINH TẤN (Micchãvãyãmasutta)^ (A. III. 141) 120; (Như kinh 118 ở trên5 chỉ khác trong kinh này: "Tà tinh tấn, tà niệm^ thay thế cho tà kiến, tà tư duy" và "chánh tinh tấn, chánh niệm,, thay thế cho "chánh tri kiến, chánh tư duy").

119 Bản tiếng Anh của PTS: Effort, nghĩa là Tỉnh tấn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.